

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Quyết định số 1717/QĐ-TTg ngày 31/12/2024
của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Tăng cường giáo dục
kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh giai đoạn 2025 - 2035**

Thực hiện Quyết định số 1717/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh giai đoạn 2025 - 2035; Quyết định số 631/QĐ-BGDĐT ngày 06/03/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1717/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh giai đoạn 2025 - 2035, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt, tuyên truyền và nghiêm túc triển khai thực hiện Quyết định số 1717/QĐ-TTg và Kế hoạch này nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, địa phương, các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, đội ngũ nhà giáo, học sinh, cha mẹ học sinh và các tổ chức, cá nhân liên quan trong triển khai thực hiện đối với nhiệm vụ giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh.

Cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Quyết định số 1717/QĐ-TTg và Kế hoạch bảo đảm hiệu quả, kịp thời, phù hợp với tình hình thực tiễn tại tỉnh, trong đó chú trọng bảo đảm các điều kiện về nguồn lực để tổ chức thực hiện; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố (hoặc là xã, phường, đặc khu khi thực hiện tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp) và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm hoàn thành các nội dung đã đề ra.

2. Yêu cầu

Tăng cường công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đối với nhiệm vụ giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh.

Tăng cường huy động các nguồn lực trong triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh.

Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn triển khai thực hiện các nội dung của Quyết định số 1717/QĐ-TTg và Kế hoạch này nhằm kịp thời đề ra các giải pháp giải quyết những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong thực tiễn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Quán triệt, tuyên truyền sâu rộng các nội dung của Quyết định số 1717/QĐ-TTg và Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, giáo viên, học sinh, học viên, sinh viên và trong Nhân dân trên địa bàn tỉnh, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong triển khai thực hiện. Các cấp, các ngành, các địa phương nỗ lực phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức một số mục tiêu, nhiệm vụ trong Kế hoạch đã đề ra.

Tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh nhằm nâng cao năng lực tự phòng ngừa, tự bảo vệ của học sinh trước nguy cơ bị đuối nước; bảo đảm điều kiện và tổ chức hiệu quả việc dạy bơi an toàn cho học sinh để tăng tỷ lệ học sinh biết bơi và biết kỹ năng phòng, chống đuối nước, góp phần làm giảm tỷ lệ học sinh bị đuối nước.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tăng cường truyền thông về phòng, chống đuối nước học sinh

Phấn đấu đến năm 2030, 95% cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và các cá nhân liên quan được truyền thông nâng cao nhận thức, kiến thức, trách nhiệm về phòng, chống đuối nước học sinh và đạt tỷ lệ 100% vào năm 2035.

b) Giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh trong trường học

Phấn đấu đến năm 2030, 70% học sinh được dạy kiến thức và thực hành kỹ năng phòng, chống đuối nước và đạt tỷ lệ 90% vào năm 2035.

c) Tổ chức hiệu quả việc dạy bơi an toàn cho học sinh

Phấn đấu đến năm 2030, tối thiểu 55% học sinh lớp 5, 65% học sinh lớp 9 và 75% học sinh lớp 12 biết bơi an toàn.

Phấn đấu đến năm 2035, tối thiểu 70% học sinh lớp 5, 80% học sinh lớp 9 và 90% học sinh lớp 12 biết bơi an toàn.

d) Tăng cường đầu tư xây dựng, lắp đặt bể bơi trong trường học và tại cộng đồng

Phấn đấu đến năm 2030, tối thiểu 20% trường tiểu học, 15% trường trung học cơ sở, trung học phổ thông có bể bơi (cố định hoặc di động) và duy trì hoạt động hiệu quả. 50% xã, phường, thị trấn có ít nhất một bể bơi để phục vụ việc dạy bơi an toàn cho trẻ em, học sinh trên địa bàn.

Phấn đấu đến năm 2035, tối thiểu 30% trường tiểu học, 25% trường trung học cơ sở, trung học phổ thông có bể bơi (cố định hoặc di động) và duy trì hoạt động hiệu quả. 70% xã, phường, thị trấn có ít nhất một bể bơi để phục vụ việc dạy bơi an toàn cho trẻ em, học sinh trên địa bàn.

đ) Tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên về phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn

Phấn đấu đến năm 2030, 70% cán bộ quản lý, giáo viên được bồi dưỡng nâng cao năng lực về phòng, chống đuối nước cho học sinh và đạt tỷ lệ 95% vào năm 2035.

Phấn đấu đến năm 2030, 85% người làm công tác y tế trường học được bồi dưỡng nâng cao năng lực về phòng, chống đuối nước, sơ cấp cứu đuối nước và đạt tỷ lệ 100% vào năm 2035.

Phấn đấu đến năm 2030, mỗi trường có ít nhất 02 giáo viên được bồi dưỡng, cấp chứng nhận và có đầy đủ năng lực để tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh và đạt ít nhất 03 giáo viên vào năm 2035.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức và trách nhiệm về phòng, chống đuối nước học sinh

Xây dựng, chuẩn hóa nội dung, số hóa các tài liệu truyền thông phù hợp với từng đối tượng cán bộ quản lý, giáo viên; cha mẹ học sinh; học sinh theo từng cấp học.

Tổ chức thường xuyên các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, nhà giáo, cha mẹ học sinh, các ngành, các cấp, các tổ chức, cá nhân liên quan và học sinh về phòng, chống đuối nước. Đa dạng hóa hình thức, phương pháp truyền thông phù hợp với từng đối tượng, điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của địa phương.

Hàng năm thực hiện đợt cao điểm, lễ phát động triển khai công tác truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức để học sinh biết và tuân thủ các quy định về phòng, chống đuối nước, nhất là nhận biết các địa điểm mất an toàn, tiềm ẩn nguy cơ đuối nước đến từng lớp học trước khi học sinh nghỉ hè, nghỉ lễ, tết.

Tăng cường vai trò, trách nhiệm các cơ quan báo chí cấp trung ương có văn phòng thường trú trên địa bàn tỉnh và cơ quan báo chí của địa phương; của gia đình, nhà trường và xã hội trong các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành các quy định về an toàn phòng, chống đuối nước cho học sinh mọi lúc, mọi nơi.

2. Giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước và dạy bơi an toàn cho học sinh

Thực hiện lồng ghép nội dung giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh trong bài giảng các môn học, hoạt động giáo dục liên quan.

Xây dựng nội dung, tài liệu giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh phù hợp với từng cấp học và tổ chức thực hiện theo các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống ngoài giờ học trên lớp. Tổ chức cho học sinh tham gia các sân chơi, cuộc thi tìm hiểu về kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước.

Xây dựng tài liệu, hướng dẫn cho giáo viên về dạy bơi an toàn trong môn học Giáo dục thể chất. Hướng dẫn tự chọn học bơi trong môn học Giáo dục thể chất và công nhận kết quả học bơi của học sinh ở ngoài nhà trường.

Xây dựng chương trình, tài liệu, hướng dẫn kiểm tra, đánh giá kết quả và tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh cấp tiểu học, cấp trung học cơ sở, cấp trung học phổ thông trong nhà trường ngoài giờ trên lớp. Đối với các trường chưa đủ điều kiện tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh trong nhà trường: thực hiện việc phối hợp, liên kết dạy bơi theo cụm trường tại địa phương hoặc phối hợp với cha mẹ học sinh, liên kết với các bể bơi ngoài nhà trường để tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh theo chương trình, tài liệu hướng dẫn, có sự phối hợp, giám sát, đánh giá của nhà trường.

Trang bị tủ sách, học liệu số về giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước tại các trường học, trung tâm học tập cộng đồng.

Phát huy vai trò và tạo điều kiện để tổ chức Đoàn, Đội trong trường học và tại cộng đồng các cấp tham gia công tác tuyên truyền, giáo dục hướng dẫn học sinh kỹ năng phòng, chống đuối nước trong trường học và tại địa bàn dân cư.

3. Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách cho việc tổ chức dạy bơi an toàn trong trường học

Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản, chính sách liên quan về việc đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ công tác tổ chức dạy bơi an toàn, phòng, chống đuối nước học sinh trong trường học. Trong đó, chú trọng chế độ, chính sách ưu đãi về đất đai, khuyến khích thu hút các nguồn lực cả trong và ngoài tỉnh để đầu tư xây dựng bể bơi, thiết bị đảm bảo tổ chức dạy bơi, cung cấp trang thiết bị, hỗ trợ đào tạo và tổ chức hoạt động dạy bơi trong nhà trường.

Rà soát, ban hành văn bản quy định về tổ chức dạy bơi an toàn trong trường học; hướng dẫn kinh phí chi cho một khóa học bơi an toàn, phòng chống đuối nước đối với một học sinh; hướng dẫn về chế độ bồi dưỡng đặc thù đối với giáo viên dạy bơi, người cứu hộ tại các bể bơi cho học sinh ngoài giờ học trên lớp.

4. Đầu tư cơ sở vật chất, bể bơi và kinh phí chi thường xuyên cho các nhà trường

Xây dựng kế hoạch, từng bước đầu tư xây dựng, lắp đặt và duy trì hoạt động hiệu quả các bể bơi trong trường học (bao gồm cả bể bơi cố định hoặc bể bơi di động và trang thiết bị, dụng cụ học bơi, cứu đuối, công trình phụ trợ liên quan) để phục vụ dạy bơi an toàn cho học sinh. Đầu tư theo từng trường, theo cụm trường hoặc đầu tư xây dựng bể bơi tại cộng đồng để phục vụ chung cho việc dạy bơi an toàn, phòng, chống đuối nước cho trẻ em, học sinh trên địa bàn.

Bố trí nguồn kinh phí chi thường xuyên cho việc duy trì hoạt động các bể bơi được đầu tư trong nhà trường hoặc cộng đồng; đảm bảo tổ chức hoạt động thường xuyên, khai thác tối đa công năng sử dụng đúng mục đích. Huy động sự đóng góp của gia đình học sinh khi tổ chức khóa học bơi an toàn dành cho học sinh trong nhà trường theo định mức quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Huy động, thu hút đầu tư của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp để xây dựng bể bơi và phối hợp khai thác, sử dụng hiệu quả bể bơi trong các nhà trường và cộng đồng theo quy định.

Thực hiện lồng ghép phù hợp, hiệu quả với các chương trình, đề án đã được Chính phủ phê duyệt; đặc biệt đối với các địa phương, vùng khó khăn thực hiện lồng ghép sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí của các Chương trình mục tiêu quốc gia đang triển khai, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả trong quá trình triển khai Chương trình.

5. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và người làm công tác y tế trường học

Xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên, người làm công tác y tế trường học về giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, sơ cấp cứu đuối nước.

Xây dựng chương trình và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng phương pháp, kỹ năng dạy bơi an toàn cho đội ngũ giáo viên giáo dục thể chất và giáo viên kiêm nhiệm, người cứu hộ tại các bể bơi để đảm bảo đủ số lượng, trình độ, năng lực tổ chức thực hiện. Khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng phương pháp dạy bơi, cứu đuối an toàn để hỗ trợ việc tổ chức dạy bơi trong trường học.

6. Tăng cường phối hợp liên ngành giữa nhà trường với các tổ chức, cá nhân liên quan

Xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả giữa ngành Giáo dục với ngành Văn hóa - Thể thao và Du lịch, ngành Y tế, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và các ngành, tổ chức đoàn thể liên quan khác; gắn kết việc tổ chức giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn với công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em và tổ chức luyện tập, thi đấu môn bơi của học sinh.

Phối hợp khai thác hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao tại địa phương để hỗ trợ việc tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh.

Tăng cường sự tham gia, giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các hội nghề nghiệp liên quan đến phòng, chống đuối nước.

Huy động sự tham gia của các tổ chức quốc tế, tổ chức xã hội, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài tỉnh liên quan hỗ trợ xây dựng, lắp đặt bể bơi, trang thiết bị luyện tập, cứu đuối; bồi dưỡng, tập huấn giáo viên; tổ chức các hoạt động truyền thông và hỗ trợ xây dựng mô hình điểm về tổ chức dạy bơi an toàn, phòng, chống đuối nước cho học sinh.

7. Xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá

Xây dựng cơ sở dữ liệu về thực trạng cơ sở vật chất, số lượng bể bơi đang hoạt động hiệu quả tại các trường học và cộng đồng dân cư; số lượng giáo viên được đào tạo, bồi dưỡng đủ năng lực để dạy bơi an toàn cho học sinh; số lượng học sinh đạt tiêu chuẩn bơi an toàn, phòng, chống đuối nước; số trẻ em, học sinh bị đuối nước theo từng địa phương.

Xây dựng các phần mềm, công cụ thống kê, theo dõi, đánh giá hiệu quả việc tổ chức giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn cho học sinh và tổ chức đánh giá thường xuyên kết quả tổ chức thực hiện tại trường học và các cơ sở dạy bơi.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước; nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, nguồn thu hợp pháp của các trường học theo quy định của pháp luật.

2. Việc lập và triển khai thực hiện kế hoạch tài chính cho các nhiệm vụ của Kế hoạch thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành; việc huy động các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định và các chương trình, dự án được phê duyệt.

3. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị và địa phương chủ động cân đối, lồng ghép trong kinh phí hoạt động các chương trình, dự án, kế hoạch hằng năm đã được giao trong dự toán của các ngành, địa phương và các nguồn thu hợp pháp khác (nếu có) để thực hiện; đồng thời, chịu trách nhiệm thanh quyết toán kinh phí đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Là cơ quan chủ trì, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp:

- Tham mưu cấp có thẩm quyền xây dựng, sửa đổi, bổ sung và ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách cần thiết liên quan đến nhiệm vụ tổ chức giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn cho học sinh. Triển khai hiệu quả chương trình, tài liệu, hướng dẫn kiểm tra, đánh giá việc tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai chương trình, tài liệu và hướng dẫn đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, người làm công tác y tế trường học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai tài liệu và hướng dẫn thực hiện các hoạt động truyền thông phòng, chống đuối nước học sinh trong trường học hiệu quả, phù hợp với các đối tượng và vùng miền, địa phương.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này với các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án khác của Chính phủ và của Tỉnh.

b) Triển khai công cụ và tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Chương trình; tổ chức sơ kết Chương trình vào năm 2030 và tổng kết Chương trình vào năm 2035.

c) Chỉ đạo, triển khai Kế hoạch lồng ghép với các chương trình, dự án về phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em. Tăng cường vai trò điều phối, phối hợp liên ngành trong công tác phòng, chống đuối nước trẻ em.

d) Tiếp tục tổ chức triển khai Quyết định số 1248/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em giai đoạn 2021 - 2030 trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Triển khai, cụ thể hóa các tiêu chí đánh giá trẻ em, học sinh biết bơi an toàn; quy chuẩn xây dựng bể bơi trong trường học và cộng đồng dân cư; các quy định đảm bảo an toàn khi triển khai tổ chức dạy bơi cho trẻ em, học sinh trên địa bàn tỉnh theo quy định hiện hành.

b) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai nội dung, chương trình tài liệu và phối hợp tổ chức bồi dưỡng, tập huấn và cấp chứng nhận cho giáo viên về dạy bơi an toàn trên địa bàn tỉnh theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

c) Chủ trì, phối hợp với cơ quan chức năng chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông và hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông về phòng, chống đuối nước trẻ em, học sinh trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành các quy định về an toàn phòng, chống đuối nước cho trẻ em, học sinh trên địa bàn.

3. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan hướng dẫn về sơ cấp cứu đuối nước và phương tiện, thiết bị sơ cấp cứu đuối nước tại các bể bơi.

b) Chỉ đạo y tế các tuyến phối hợp với ngành Giáo dục hướng dẫn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, người làm công tác y tế trường học về phòng, chống tai nạn thương tích, sơ cấp cứu ban đầu đuối nước tại các trường học trên địa bàn tỉnh.

c) Tiếp tục chủ trì, tổ chức triển khai Quyết định số 1248/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em giai đoạn 2021 - 2030.

4. Sở Tài chính

Theo khả năng cân đối ngân sách, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cấp thẩm quyền quyết định nguồn kinh phí theo quy định về phân cấp ngân sách của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan; đồng thời lồng ghép các chương trình, đề án, dự án khác để thực hiện Kế hoạch.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai cơ sở dữ liệu, các phần mềm giám sát, đánh giá việc giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn cho học sinh của cấp trên.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (hoặc là xã, phường, đặc khu khi thực hiện tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp)

a) Căn cứ tình hình thực tế địa phương xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện và bố trí kinh phí, từng bước đầu tư xây dựng bể bơi trong trường học và tại cộng đồng có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên đối với các trường tiểu học, các trường vùng núi, vùng đầu nguồn, vùng khó khăn.

b) Chỉ đạo phòng Giáo dục và Đào tạo (trường học) ban hành kế hoạch, hướng dẫn thực hiện việc tổ chức giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn cho học sinh; tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, người làm công tác y tế trường học về giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, sơ cấp cứu đuối nước và dạy bơi an toàn cho học sinh; hướng dẫn cụ thể về mức thu, chi khi tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh trong nhà trường và ngoài cộng đồng trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý đúng theo quy định.

c) Chỉ đạo các ngành liên quan phối hợp với ngành Giáo dục tại địa phương xây dựng cơ chế khai thác, sử dụng hiệu quả các bể bơi trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý để tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh.

d) Thường xuyên kiểm tra, giám sát và định kỳ hằng năm báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương, gửi Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

7. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh An Giang

a) Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức Đoàn, Đội các cấp phối hợp với ngành Giáo dục, chính quyền địa phương tổ chức các hoạt động dạy bơi an toàn, phòng, chống đuối nước cho trẻ em, học sinh tại cộng đồng dân cư, đặc biệt trong thời gian nghỉ hè của học sinh trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với ngành Giáo dục, chính quyền địa phương trong công tác truyền thông phòng, chống đuối nước; quản lý, giám sát học sinh trong dịp nghỉ hè để phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước.

8. Đề nghị các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, bảo vệ và chăm sóc trẻ em, thể dục, thể thao

a) Phối hợp, hỗ trợ ngành giáo dục và chính quyền địa phương trong việc huy động các nguồn lực, xã hội hóa thực hiện Kế hoạch; xây dựng các dự án hỗ trợ trực tiếp cho các hoạt động của Kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, phổ biến kiến thức về đảm bảo an toàn, phòng, chống đuối nước đối với học sinh, cha mẹ học sinh và tập huấn nâng cao năng lực về dạy bơi an toàn cho giáo viên.

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các can thiệp dạy bơi an toàn, dạy kỹ năng an toàn trong môi trường nước theo tiêu chuẩn và quy định hiện hành; hỗ trợ các cơ quan, đơn vị liên quan đánh giá, tổng kết và chia sẻ kinh nghiệm về những mô hình can thiệp hiệu quả và bền vững trong phòng, chống đuối nước trẻ em, học sinh trên địa bàn tỉnh.

9. Báo An Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang

Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, phóng sự về việc phòng, chống đuối nước đối với học sinh trên địa bàn tỉnh; đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền với nội dung thiết thực, phong phú, phù hợp với từng đối tượng, tổ chức, đặc điểm vùng, miền; tập trung tuyên truyền, biểu dương các mô hình học tập tiêu biểu, cá nhân có đóng góp tích cực, hiệu quả vào công tác giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (hoặc là xã, phường, đặc khu khi thực hiện tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp), các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp, báo cáo tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch về Sở Giáo dục và Đào tạo định kỳ trước ngày 10/12 hằng năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 31/12 hằng năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1717/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh giai đoạn 2025 - 2035 trên địa bàn tỉnh An Giang./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- TT: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Báo AG, Đài PT-TH AG;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Minh Thúy